

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2019/DS-ST**
Ngày 31 - 7 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung, bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ: đường N, Tổ S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Văn S; địa chỉ: đường P, Tổ M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: thôn K, xã R, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2019 của bà Nguyễn Thị L, lời khai trong quá trình tố tụng của chị Nguyễn Thị L và người đại diện ông Đinh Văn S có nội dung: Ngày 10/12/2018 chị Nguyễn Thị N vay của chị L 540.000.000đ để đáo hạn nợ Ngân hàng, hẹn sau khi vay được tiền của Ngân hàng thì trả cho chị L vào ngày 11/12/2018. Việc vay nợ không làm giấy tờ, không thỏa thuận lãi suất. Do đến

ngày 11/12/2018 chị N không trả tiền và chị L không L lạc được với chị N nên tìm chồng chị N là anh H để giải quyết. Ngày 17/12/2018, anh Nguyễn Xuân H viết giấy cam kết trong 3 tháng để chị N về sẽ thu xếp trả nợ nhưng không thực hiện. Tại biên bản do Công an xã Gung Ré lập ngày 29/3/2019 anh H thừa nhận vợ chồng anh nợ chị L 540.000.000 đồng và yêu cầu được trả dần nhưng cũng không trả. Vì vậy, chị L khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị N, anh H trả nợ gốc 540.000.000 đồng cùng nợ lãi 8.964.000 đồng. Tại phiên tòa chị L chỉ yêu cầu trả 540.000.000 đồng nợ gốc và không yêu cầu trả lãi. Chứng cứ để chứng minh là văn bản “Cam kết thỏa thuận” ghi ngày 17.12.2018; Biên bản làm việc do Công an xã Gung Ré lập ngày 29/3/2019.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày: Vào tháng 12 năm 2018 anh H đi làm vườn vắng nhà nên không biết vợ anh là chị N vay tiền của chị L. Đến ngày 17/12/2018 chị N bỏ nhà đi nên chị L nhiều lần đến nhà đòi nợ và yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Tại biên bản làm việc do Công an xã Gung Ré lập ngày 29/3/2019, anh và chị L đã thống nhất phương án giải quyết khoản nợ 540.000.000 đồng nhưng đến nay anh chưa thực hiện được. Nay anh đồng ý trả cho chị L 540.000.000 đồng nợ gốc và yêu cầu không tính lãi.

Đồng bị đơn chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Do không có tài liệu, chứng cứ do chị N ký xác nhận số tiền chị N vay của chị L nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ đơn khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Xuân H, chị Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập cho thấy: Do chị N vay tiền của chị L nhưng không trả nên chị L đến nhà tìm chị N đòi nợ. Ngày 17/12/2018 chồng chị N là anh H viết giấy đề nghị với chị L gia hạn 03 tháng để chị N về giải quyết nợ (Bút lục 12). Sau đó chị L yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, tại biên bản làm việc do Công an xã Gung Ré lập ngày 29/3/2019, anh H xác định vợ chồng anh H, chị N nợ chị L 540.000.000 đồng, anh H cam kết sẽ bán tài sản trả trước cho

chị L 160.000.000 đồng, sau đó sẽ tiếp tục bàn phương án giải quyết số nợ còn lại (Bút lục 01). Tại bản tự khai ngày 22/4/2019, anh H đồng ý trả cho chị L 540.000.000 đồng nợ gốc và yêu cầu không tính lãi (Bút lục 16). Qua đó có đủ cơ sở xác định vợ chồng chị N, anh H còn nợ chị L 540.000.000 đồng tiền vay. Việc đại diện Viện kiểm sát cho rằng không có tài liệu, chứng cứ do chị N ký xác nhận số tiền chị N vay của chị L nên đề nghị bác toàn bộ đơn khởi kiện của chị L là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Cần áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc vợ chồng chị N, anh H trả cho chị L số tiền vay 540.000.000 đồng là đúng pháp luật. Về tiền lãi do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị N, anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán 540.000.000 đồng với số tiền án phí là 20.000.000 đồng + (140.000.000 đồng x 4%) = 25.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 144, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Buộc chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Xuân H trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 540.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Xuân H phải chịu 25.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị L 12.979.000 đồng tạm ứng áp phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0009508 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết tại UBND xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Văn Sỹ